

Số: 44 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 479/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 4 năm 2026; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 234/BC-STP ngày 01 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 380/TB-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối; người sử dụng đất và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc sử dụng và quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Hạn mức giao đất

Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối như sau:

1. Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối: không quá 02 ha cho mỗi loại đất.
2. Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho cá nhân không quá 10 ha đối với xã, phường ở đồng bằng; không quá 30 ha đối với xã, phường ở trung du, miền núi.
3. Đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng trồng: không quá 30 ha cho mỗi loại đất.
4. Cá nhân được giao nhiều loại đất trong các loại đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì tổng hạn mức giao đất không quá 04 ha; trường hợp được giao thêm đất trồng cây lâu năm thì hạn mức giao đất trồng cây lâu năm không quá 25 ha; trường hợp được giao thêm đất rừng sản xuất là rừng trồng thì hạn mức giao đất rừng sản xuất là rừng trồng không quá 25 ha.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định hạn mức đất chưa sử dụng cho cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định hạn mức công nhận đất ở, giao đất ở cho cá nhân, giao đất chưa sử dụng cho cá nhân, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19. tháng 5. năm 2026.
2. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định hạn mức đất chưa sử dụng cho cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và bãi bỏ Điều 4 Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định hạn mức công nhận đất ở, giao đất ở cho cá nhân, giao đất chưa

sử dụng cho cá nhân, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ PC - Bộ NNMT;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP TH, NN, XD;
- Phòng: NNMT; TTPVHCC;
- Lưu: VT, N_{1,4}, C₄ 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh